

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHIÊM HÓA  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày 17 - 9 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phúc An Hoành,

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông La Xuân Thủy,

2. Ông Mai Thanh Tùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thị Hanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 26/8/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

**Mã Đề L**, tên gọi khác: Mã Đề M; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1972 tại huyện C, tỉnh T.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh T; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; con ông Mã Đề L1 và bà Lý Thị P; anh, chị, em ruột: Có 04 chị em, bị cáo là thứ tư; vợ: Thên Hồng T (đã ly hôn năm 2013) và có 01 con, sinh năm 2010.

Tiền án: Có 02 tiền án

- Bản án số 26/2013/HSST ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 13/8/2015.

- Bản án số 43/2017/HSST ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 14/01/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 47/HSST ngày 16/9/1994 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Trốn khỏi nơi giam giữ, đã chấp hành xong.

- Bản án số 41/HSST ngày 19/9/1997 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

- Ngày 17/01/2003 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T Quyết định về việc đưa người vào cơ sở cai nghiện tại xã với thời hạn 03 tháng, từ 17/01/2003 đến 17/3/2003.

- Quyết định số 307/QĐ-UB ngày 24/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh T về việc đưa người nghiện vào cai nghiện ma túy giai đoạn 2 tại Công trường 06 huyện C, tỉnh T.

- Quyết định số 840/QĐ-CT ngày 31/5/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc đưa người nghiện ma túy vào quản lý giai đoạn III, ngày 25/02/2008 UBND huyện C, tỉnh T; Quyết định số 166/QĐ-CT ngày 25/02/2008 của UBND huyện C, tỉnh T về việc công nhận hoàn thành cai nghiện ma túy kể từ ngày 25/02/2008.

- Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 14/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 06 tháng từ 22/01/2017 đến 22/6/2017; Quyết định số 08/QĐ-UB ngày 15/01/2017 của Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh T quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình thời hạn 06 tháng, kể từ ngày 15/01/2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang, *có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mã Đề L (tên gọi khác: Mã Đề M) đã có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2021, L đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe máy của một người không quen biết sang huyện Đ, tỉnh K, mục đích tìm mua Heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực đầu xã B, huyện Đ, tỉnh K, L xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ, nhìn giống người nghiện ma túy, L hỏi và mua được 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà, L khai nhận là Heroine với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine L cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi nhờ xe máy của một người không quen biết về nhà. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực thôn M, xã B, huyện C, tỉnh T, L xuống xe đi bộ vào chỗ vắng người lấy gói Heroine san ra một ít để sử dụng bằng cách đốt hít

vào cơ thể, số còn lại L gói lại cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi L đi bộ được khoảng 30 mét (thuộc thôn M, xã B, huyện C) thì gặp tổ công tác Công an huyện Chiêm Hóa yêu cầu về trụ sở Ủy ban nhân dân xã B làm việc, tại đây L đã tự giác giao nộp gói Heroine có đặc điểm nêu trên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên để giám định.

Tại biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy ngày 01/6/2021 tại Công an huyện Chiêm Hóa đối với Mã Đề L, kết quả: (+) dương tính với chất ma túy.

Kết luận giám định số 524/GĐKTTHS ngày 05/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Mẫu vật gửi giám định thu giữ của Mã Đề L là chất ma túy, loại Heroine; khối lượng 0,046g (không phẩy không bốn sáu gam).

Cáo trạng số: 62/CT-VKSCH ngày 25/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố Mã Đề L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Mã Đề L (tên gọi khác: Mã Đề M) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Mã Đề L (tên gọi khác: Mã Đề M) từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2021.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Mã Đề L, được niêm phong có chữ ký xác nhận và có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Mã Đề L, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xem xét, xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Đề L, Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính, nên không phải xem xét.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Mã Đề L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Xác định đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 01/6/2021 bị cáo Mã Đề L đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,046g (*không phải không bốn sáu gam*), mặc dù khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới mức định lượng điều luật quy định nhưng do bị cáo đã kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, do đó đủ cơ sở xác định bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, có tác hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các hành vi phạm tội, sa sút về kinh tế, gây đổ vỡ hạnh phúc gia đình..., nhưng bị cáo đã đi ngược lại quy định Nhà nước, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, từ năm 1994 đến năm 2017, bị xét xử nhiều lần

về các tội danh khác nhau; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, cai nghiện tập trung và tại gia đình nhưng không từ bỏ việc sử dụng trái phép chất ma túy, không coi đó là bài học mà tiếp tục vi phạm. Ngày 26/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 28/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 14/01/2020. Do khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ dưới định lượng điều luật quy định (yếu tố định tội) nên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, do đó cần áp dụng mức án tương xứng với mức độ thực hiện hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời làm gương phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo Mã Đề L xét thấy đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Mã Đề L, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Mã Đề L Công an huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt hành chính nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo, không thực hiện tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc cấm hành nghề làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng Hình

sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Mã Đề L (tên gọi khác: Mã Đề M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Mã Đề L (tên gọi khác: Mã Đề M), 01 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 01/6/2021.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của Mã Đề L. Vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt sau các mép dán có chữ ký xác nhận của Mã Đề L, thành phần tham gia và 05 (năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, mặt trước ghi “Tang vật vụ Mã Đề L giám định ngày 02/6/2021”. Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản lập ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa.

Mã Đề L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/8/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA huyện Chiêm Hóa;
- CQTHAHS CA huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Bộ phận HSNV CA huyện Chiêm Hóa;
- Sở Tư pháp;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Phúc An Hoành**